ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 141 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh Lạng Sơn

Năm 2026 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã chủ động, khẩn trương chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, cụ thể hóa các mục tiêu của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Trong quý I năm 2026, nhìn chung tình hình kinh tế của tỉnh Lạng Sơn phát triển khá toàn diện, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt 7,05% so với cùng kỳ[1], tuy nhiên vẫn chưa đạt mục tiêu kịch bản tăng trưởng kinh tế đề ra, tạo áp lực lớn cho nhiệm vụ tăng trưởng các quý còn lại. Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 từ 10% trở lên, UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu và nội dung của Trung ương, của tỉnh về thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức, hành động của các cấp, các ngành trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cụ thể hóa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát các nội dung tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 03/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ năm 2026; Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026 và các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch chuyên đề của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đảm bảo đồng bộ, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, hiệu quả; xác định rõ nhiệm vụ của các cấp, các ngành, địa phương trong triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện đề cao tinh thần chủ động, quyết liệt với những giải pháp, cách làm sáng tạo gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện.

---

[1] Trong đó: nông lâm nghiệp tăng 6,60%, công nghiệp - xây dựng tăng 6,72%, dịch vụ tăng 7,32%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,34%

II. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

(Chi tiết như phụ lục số 01 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tập trung thực hiện đầy đủ, quyết liệt các Nghị quyết của Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, nhất là các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ.

Các cấp, các ngành xây dựng kịch bản chi tiết điều hành kinh tế - xã hội theo từng quý, trong đó xác định các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu phấn đấu cho từng ngành, từng lĩnh vực theo mục tiêu tăng trưởng đã xác định. Thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực; chủ động đánh giá tình hình thực hiện kịch bản tăng trưởng GRDP của từng cấp trong báo cáo kinh tế - xã hội hằng tháng để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Phát huy tinh thần đoàn kết trong chỉ đạo, điều hành; có tư duy đổi mới, đột phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, tổ chức thực hiện kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và tăng trưởng GRDP của tỉnh.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải phóng nguồn lực cho thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật, Nghị định có hiệu lực từ năm 2026 thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh ban hành, tạo hành lang pháp lý để triển khai thực hiện nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực, cụ thể hóa công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đáp ứng triển khai cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- *Cơ quan chủ trì:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

2. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nghị quyết, chương trình, quyết định của Trung ương, của tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và môi trường năm 2026, trọng tâm là Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình, kế hoạch, đề án tái cơ cấu lĩnh vực nông, lâm nghiệp; tổ chức, triển khai hiệu quả công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công

nghệ vào sản xuất; tập trung gieo trồng cây lương thực, mở rộng diện tích gieo trồng các giống lúa có năng suất cao. Khuyến khích mở rộng diện tích các cây trồng vụ Đông có thế mạnh của tỉnh như: rau các loại, khoai tây, thuốc lá đông,... Tăng cường thâm canh cây ăn quả đặc sản. Đẩy mạnh cấp mã số vùng trồng và áp dụng tiêu chuẩn VietGAP để tăng giá trị hàng hóa và phục vụ xuất khẩu. Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh trên cây trồng, vật nuôi, kiểm soát tốt dịch bệnh, không để ảnh hưởng tới sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đẩy mạnh tái đàn và phát triển đàn gia súc, gia cầm, nhất là đàn lợn, quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư, cây con giống nông lâm nghiệp. Tận dụng tối đa diện tích mặt nước hiện có để tăng sản lượng thủy sản; khuyến khích nuôi trồng thủy sản trên các hồ chứa, lồng bè và các diện tích mặt nước lớn. Phát huy lợi thế kinh tế rừng để tạo đột phá trong kịch bản tăng trưởng. Đẩy mạnh trồng rừng kinh tế, ưu tiên các loại cây gỗ lớn và cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị cao như Quế, Thông. Triển khai tốt các hoạt động trồng rừng mới kết hợp với tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng và các phương án phòng, chống lụt bão, ứng phó giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

Duy trì xúc tiến quảng bá các sản phẩm nông sản chất lượng, an toàn thực phẩm thông qua các Hội chợ triển lãm nông nghiệp lớn trong nước, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu theo chuỗi liên kết, kết nối với các hệ thống phân phối. Thúc đẩy các hoạt động xuất khẩu nông lâm sản của tỉnh sang các thị trường nước ngoài. Đẩy mạnh công tác khuyến nông, hướng dẫn phổ biến các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào trong sản xuất. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển; đẩy mạnh triển khai chương trình OCOP theo chiều sâu, duy trì và nâng cao chất lượng các chương trình OCOP gắn với du lịch nông thôn, nâng cao giá trị các sản phẩm nông, lâm sản.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Tập trung phát triển nhanh kinh tế cửa khẩu, đưa kinh tế cửa khẩu trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh, phát triển hệ thống kho bãi và logistics, đẩy nhanh hạ tầng giao thông kết nối, không để xảy ra tình trạng ùn tắc hàng hóa. Đẩy mạnh vận tải đa phương thức, tăng tỷ trọng vận tải đường sắt, giảm áp lực cho đường bộ. Phát triển bưu chính, chuyển phát gắn với thương mại điện tử và logistics khu vực cửa khẩu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thông quan, nâng cao hiệu quả phối hợp tại cửa khẩu.

Tăng cường hội đàm, trao đổi với phía Trung Quốc nhằm sớm khôi phục hoạt động thông quan tại các cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh, thống nhất các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi tối đa, nâng cao hiệu suất thông quan hàng hóa qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện, bổ sung Lối thông quan Co Sa – Nà Ủ trong quy hoạch về hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam – Trung

Quốc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gắn với nâng cấp cửa khẩu song phương Chi Ma (Việt Nam) - Ái Điểm (Trung Quốc) thành cửa khẩu quốc tế; mở chính thức cặp cửa khẩu song phương Bình Nghi (Việt Nam) - Bình Nhi Quan (Trung Quốc), mở thêm lối thông quan/đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1035 thuộc cửa khẩu Bình Nghi. Đẩy nhanh tiến độ triển khai một số mô hình mới, tạo sức lan tỏa thu hút các hoạt động thương mại, du lịch, dịch vụ khu vực cửa khẩu như: Dự án Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc); hoạt động của Công viên logistics Viettel Lạng Sơn tạo động lực thu hút, thúc đẩy các hoạt động thương mại, dịch vụ khu vực cửa khẩu phát triển.

Phối hợp Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương đề xuất Chính phủ cho phép tạm thời hàng hóa, phương tiện vận tải hàng hóa và người điều khiển phương tiện vận tải hàng hóa của nước thứ ba qua lại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2-1089 thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan và cho phép thực hiện nhập khẩu ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi qua cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị tạo động lực cho tăng trưởng thương mại, dịch vụ. Hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án Khu trung chuyển hàng hóa giai đoạn 2, Khu chế xuất 1, Khu phi thuế quan và một số dự án khác khu vực khu kinh tế cửa khẩu,… Tập trung nghiên cứu xây dựng khu thương mại tự do/khu hợp tác kinh tế qua biên giới tạo đột phá trong kết nối thương mại khu vực. Tiếp tục tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động thương mại, thu hút đầu tư, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Sở Ngoại vụ chủ trì từng nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

4. Duy trì ổn định, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp; chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất đối với 12 sản phẩm công nghiệp chủ yếu đảm bảo đạt kịch bản tăng trưởng. Rà soát lại toàn bộ các cơ sở hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh làm cơ sở thống kê, đánh giá lại năng lực mới, năng lực tăng thêm của ngành công nghiệp. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, giảm chi phí đầu vào và nâng cao hiệu quả sản xuất, trong đó ưu tiên các ngành chịu tác động lớn như khai thác than, sản xuất điện và các ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, tháo gỡ các nút thắt về mặt bằng và kỹ thuật, đảm bảo hoàn thành các hạng mục cuối cùng của nhà máy Nhiệt điện Na Dương 2 chậm nhất trong quý IV/2026. Tổ chức làm việc với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đơn vị liên quan để nâng cao khả năng huy động công suất nhà máy Nhiệt điện Na Dương, hạn chế tình trạng giảm phát điện.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp VSIP *(hoàn thành cơ bản hạ tầng giai đoạn 1 trong quý II/2026)*; các cụm công nghiệp: Đình Lập, Hồ

Sơn 1 phấn đấu quý III/2026 có thể đón nhà đầu tư thứ cấp; thúc đẩy tiến độ xây dựng các cụm công nghiệp Na Dương 1, 2, 3, Minh Sơn, Tân Văn; hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục, chấp thuận chủ trương đầu tư, thành lập các cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư quan tâm. Triển khai các chính sách đặc thù, biện pháp có hiệu quả thu hút nhanh các doanh nghiệp thực hiện sản xuất trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là chế biến chế tạo sản phẩm sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương.

Tập trung thu hút đầu tư các dự án năng lượng tái tạo, nhất là các dự án điện gió, trong đó nhanh chóng tổ chức thẩm định đối với 04 dự án đã nộp hồ sơ và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp thuận chủ trương đầu tư; tiếp nhận, hướng dẫn, thẩm định hồ sơ đề xuất đầu tư đối với 16 dự án khác trước ngày 30/9/2026 khi đủ điều kiện theo quy định. Thúc đẩy triển khai các dự án lưới điện (đường dây 110kV từ TBA 110kV Lạng Sơn - Nhiệt điện Na Dương; đường dây và TBA 110 kV Đình Lập; xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Đồng Mỏ và đường dây đấu nối); tháo gỡ khó khăn, triển khai các dự án thuỷ điện: Tràng Định 2, Bắc Giang (Vàng Puộc), Đèo Khách tạo động lực tăng trưởng mới và phát triển bền vững theo Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Công Thương, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

5. Huy động các nguồn lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là các dự án hạ tầng giao thông, đô thị trọng điểm có tính liên vùng. Đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ, dự án đầu tư quy mô lớn, tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài chất lượng cao. Bám sát kế hoạch, mục tiêu giải ngân chi tiết từng dự án để tập trung chỉ đạo; chủ động, quyết liệt hơn nữa trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Kịp thời đề xuất điều chuyển vốn từ các nhiệm vụ, dự án không đủ điều kiện để giải ngân hoặc giải ngân chậm để bổ sung cho các nhiệm vụ, dự án có khả năng giải ngân nhanh và có nhu cầu bổ sung vốn theo quy định. Quyết tâm giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công năm 2026. Xác định các dự án có khả năng hấp thụ vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nhất là các dự án trọng điểm, quy mô lớn, có tác động lan tỏa; phát huy nguồn lực đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp Nhà nước; thu hút, sử dụng hiệu quả nguồn lực khu vực tư nhân, khu vực nước ngoài. Tập trung vào các Dự án Tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng, dự án đầu tư 11 trường nội trú liên cấp; dự án cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng), Dự án Evergreen Estate Lạng Sơn, Dự án khu đô thị xanh, Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn; Đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn...

Khẩn trương thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, sớm khởi công các công trình, dự án đầu tư công trọng tâm: 03 dự án cầu qua sông Kỳ Cùng (Cửa Nam,

Bến Bắc, Xứ Lạng); dự án Công viên Trung tâm Lương Văn Tri và bãi đỗ xe công cộng; dự án Công viên bờ sông (đoạn từ cầu Đông Kinh đến cơ sở 3, Trường Cao đẳng Lạng Sơn), phường Đông Kinh; dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư và dân cư Mai Pha - Yên Trạch…, phấn đấu hoàn thành trước ngày 30/6/2026. Hoàn thiện thủ tục đầu tư khởi công 02 dự án nhà ở xã hội, đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội đang triển khai, phấn đấu hoàn thành thêm 320 căn nhà ở xã hội trong năm 2026. Hỗ trợ nhà đầu tư tái khởi động đầu tư dự án quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn, phấn đấu hoàn thành giai đoạn 1 trong năm 2027. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đề xuất Trung ương triển khai quy trình, thủ tục bổ sung quy hoạch và điều kiện chuẩn bị đầu tư dự án cao tốc Lạng Sơn - Thái Nguyên, tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Đồng Đăng, đề xuất đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến Quốc lộ quan trọng như Quốc lộ 1B, 3B, 31, 279 và một số các tuyến đường tỉnh.

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm của tỉnh, của các đoàn kiểm tra dự án đầu tư của tỉnh; xây dựng các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án đầu tư công, dự án đầu tư ngoài ngân sách; chỉ đạo các cấp, các ngành, các chủ đầu tư lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án theo tiến độ tháng, quý, gắn trách nhiệm cụ thể đến từng chủ đầu tư, ban quản lý dự án; rà soát điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án có tiến độ tốt, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn. Tiếp tục rà soát toàn bộ danh mục dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, phân loại, đánh giá cụ thể các khó khăn, vướng mắc để tập trung tháo gỡ đặc biệt là các điểm nghẽn liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, bình ổn giá nguyên, nhiên vật liệu.

Tập trung giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý đối với các công trình, dự án chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí theo Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 21/4/2025: Dự án Khu tái định cư và dân cư Nam Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Lạng Sơn; Dự án Trạm dừng nghỉ tại huyện Hữu Lũng; Dự án Khu dân cư trung tâm thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng; Dự án cầu Lộc Bình số 1...; hoàn thành việc rà soát chậm nhất trong tháng 5/2026, phấn đấu cơ bản xử lý dứt điểm trong năm 2026. Quản lý chặt chẽ các hoạt động đầu tư, yêu cầu nhà đầu tư thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; kiên quyết thu hồi các dự án yếu kém, chậm tiến độ.

Tiếp tục giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các cơ chế, chính sách ưu đãi, thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng, nguồn cung nguyên vật liệu để đẩy nhanh các dự án đầu tư công, PPP, ODA, các dự án thuộc định hướng quy hoạch tỉnh, các dự án phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội,... Kiểm soát giá, bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng phục vụ giải ngân đầu tư công trước biến động của giá xăng dầu.

Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; hoàn thành đồ án Quy hoạch chung xây dựng khu vực cửa khẩu chính Chi Ma đến năm 2045. Triển khai các nhiệm vụ về liên kết vùng

theo Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục lập quy hoạch phân khu các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tập trung lập Quy hoạch phân khu Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2.000. Triển khai lập quy hoạch chung các xã, phường sau sắp xếp. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, đô thị và các khu chức năng.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

6. Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường nội địa, kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy thương mại, dịch vụ, du lịch phát triển. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, trong đó tham gia các hội chợ quốc gia và các hội chợ quy mô lớn về thương mại, công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, dịch vụ,… phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng từ 10 - 12%. Phát triển thương mại điện tử trên cơ sở gắn kết với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống, tập trung thực hiện 02 đề án đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 3829/QĐ-BCT ngày 31/12/2025 về Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2026. Thực hiện tốt công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát đầu cơ, găm hàng và bảo đảm nguồn cung đối với các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, phân bón, lương thực và nguyên liệu sản xuất. Đẩy mạnh triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển khu vực kinh tế dịch vụ chủ đạo thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh như: Thương mại, du lịch, logistic và vận tải, công nghệ thông tin, truyền thông, tài chính ngân hàng, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, phân phối tiêu dùng,… Thực hiện hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế, tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và động lực tăng trưởng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi (gói tín dụng nhà ở xã hội, hỗ trợ nông, lâm nghiệp,...). Nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch, mở rộng mạng lưới vận tải, bưu chính, viễn thông.

Tăng cường quảng bá, tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh du lịch. Tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các đề án, chương trình, kế hoạch về phát triển du lịch, trọng tâm là Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035. Triển khai tốt các chính

sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung hút đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch đồng bộ, hiện đại, nhất là các dự án phát triển khu du lịch, điểm du lịch, tuyến thăm quan đáp ứng nhu cầu của du khách; tăng cường bố trí vốn đầu tư hạ tầng hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn; hoàn thiện hạ tầng một số điểm trên 04 tuyến du lịch công viên địa chất. Thực hiện hiệu quả, đồng bộ các đề án, chương trình, kế hoạch về phát triển du lịch, trọng tâm là triển khai thực hiện Đề án phát triển Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn và Hữu Liên giai đoạn 2026 - 2027. Khai thác có hiệu quả tiềm năng, các giá trị danh hiệu quốc tế của các điểm du lịch cộng đồng Hữu Liên, cụm Homestay Yên Thịnh được nhận các giải thưởng ASEAN về du lịch để thúc đẩy, thu hút khách du lịch quốc tế và trong nước. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án du lịch, tạo đột phá trong phát triển du lịch.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng nhà nước khu vực 5, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh chủ trì từng nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

7. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư. Tạo điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư kinh doanh, khuyến khích đầu tư của các thành phần kinh tế. Tăng cường các giải pháp nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh khôi phục, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tham gia vào thị trường. Phấn đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Lạng Sơn xếp ở nhóm khá của cả nước. Phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp. Triển khai tốt Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

8. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; rà soát mở rộng cơ sở thu và chống chuyển giá, trốn thuế, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, giao dịch xuyên biên giới; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế,

thực hiện giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2026 vượt chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra từ 10% trở lên. Thực hiện nghiêm quy định giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, đôn đốc kịp thời sau khi hết thời hạn miễn giảm, thu từ các dự án hết thời gian ưu đãi; quản lý chặt chẽ đối tượng hoàn thuế đảm bảo đúng quy định của pháp luật; khai thác tối đa nguồn thu còn dư địa và có giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu hiệu quả, bền vững;… Tập trung rà soát các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp bộ máy, đề xuất cơ chế đặc thù (nếu có); đề xuất đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở nhà, đất là tài sản công, kiên quyết không để tài sản công bỏ hoang, xuống cấp, gây lãng phí, bảo đảm đúng quy định, hoàn thành trong quý II/2026.

Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, điều hành chi ngân sách theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Các cơ quan, đơn vị rà soát chặt chẽ nhu cầu kinh phí thực hiện các chủ trương của Đảng, chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đã ban hành, chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thực sự cần thiết, bảo đảm khả thi, hiệu quả, không trùng lặp, phù hợp với khả năng giải ngân và cân đối ngân sách. Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, bội chi ngân sách địa phương và mức vay nợ của ngân sách địa phương.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính, Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực VI chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

9. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số, tạo sức lan tỏa trong toàn xã hội; tiếp tục thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số, công dân số. Tập trung triển khai chuyển đổi số sâu rộng, toàn diện; giữ vững kết quả đã đạt được, duy trì trong nhóm các tỉnh dẫn đầu về chuyển đổi số.

Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng một số ngành lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các đề tài, dự án và tổ chức nhân rộng kết quả của các đề tài, dự án đã được nghiệm thu vào đời sống sản xuất, tập trung vào các lĩnh vực về giống, quy trình kỹ thuật canh tác mới, công nghệ chế biến nông, lâm sản, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa,...

Quản lý tốt hoạt động các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thông tin, tuyên truyền đúng định hướng, kịp thời phản bác, đính chính các thông tin sai lệch, không chính thống, cung cấp thông tin về tình hình kinh tế

- xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, người dân ổn định sản xuất.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng – Lạng Sơn chủ trì thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục xử lý các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; rà soát quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên đất, nước và khoáng sản, các biện pháp bảo vệ môi trường.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

11. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương, công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, không để hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự, triển khai và thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, quyết tâm kiềm soát, kéo giảm số tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai các phương án, kế hoạch phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ. Tăng cường thúc đẩy và triển khai có hiệu quả các hoạt động đối ngoại giữa Việt Nam - Trung Quốc, thúc đẩy giao lưu hợp tác hiệu quả trên mọi lĩnh vực giữa tỉnh Lạng Sơn với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây Trung Quốc, nhất là kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước đến Trung Quốc của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm. Thúc đẩy mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các đối tác truyền thống và các đối tác tiềm năng khác, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện ký kết Biên bản ghi nhớ thống nhất phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu và vận hành đồng bộ hạ tầng cửa khẩu thông minh theo Biên bản Hội đàm Gặp gỡ đầu Xuân năm 2026 giữa Bí thư Tỉnh uỷ/Thành uỷ

các địa phương Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hải Phòng và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Ngoại vụ.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

12. Duy trì ổn định bộ máy hành chính, bộ máy quản lý, điều hành chính quyền địa phương 2 cấp để phục vụ phát triển; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực thực thi công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện đánh giá công chức theo tiêu chí kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Tiếp tục duy trì phương châm lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là mục tiêu phục vụ khắc phục và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận một cửa cấp xã. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 – 2030, xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Nội vụ.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

13. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch thanh tra năm 2026, đảm bảo bám sát định hướng của Thanh tra chính phủ, phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các kết luận thanh tra, kiểm toán, các quyết định xử lý sau thanh tra và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại với công dân; giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để kéo dài, vượt cấp, phát sinh "điểm nóng" về khiếu nại, tố cáo. Thực hiện đồng bộ, thực chất, hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tiết kiệm, chống lãng phí.

- *Cơ quan chủ trì:* Thanh tra tỉnh, Sở Công Thương.

- *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch này theo từng lĩnh vực được phân công phụ trách để đạt được mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026. UBND tỉnh tổ chức họp thường kỳ với các cơ quan, đơn vị, địa phương để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội hằng quý.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; chủ động bám sát tình hình của ngành, lĩnh vực, địa phương để có những giải pháp chỉ đạo cụ thể tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh; kịp thời tham mưu, báo cáo đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề khó khăn, vượt thẩm quyền; quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả của ngành, lĩnh vực được giao phụ trách; kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành sẽ là cơ sở để đánh giá, xếp loại theo quý và cuối năm.

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường bám sát chỉ tiêu kế hoạch đã được giao tại Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra cần chủ động trong chỉ đạo, điều hành, rà soát tiềm năng, thế mạnh của từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương với tinh thần phấn đấu cao nhất, nỗ lực lớn nhất hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ tăng thêm của ngành, lĩnh vực.

(Kế hoạch sản xuất của một số ngành, lĩnh vực như phụ lục 03 kèm theo)

3. Trên cơ sở tổng giá trị sản phẩm, tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm cấp xã năm 2025 theo điều tra của Thống kê tỉnh *(như Phụ lục số 02 gửi kèm theo)*, Chủ tịch UBND xã, phường chỉ đạo rà soát nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của địa phương xây dựng, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng của địa phương, trong đó xác định mức tăng trưởng của từng ngành, lĩnh vực, điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tính khả thi, phù hợp điều kiện thực tiễn để đóng góp vào mức tăng trưởng chung của tỉnh; **hoàn thành trong tháng 4/2026.**

4. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường định kỳ hằng tháng, quý phân tích, đánh giá, dự báo, cập nhật kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, số liệu gửi Thống kê tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp xây dựng báo cáo kinh tế - xã hội hằng tháng, quý theo yêu cầu các phiên họp thường kỳ, đột xuất của UBND tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo việc cung cấp thông tin, số liệu hằng quý gửi Thống kê tỉnh để tổng hợp báo cáo Trung ương làm cơ sở tính toán tốc độ tăng trưởng của tỉnh và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin, số liệu (thời gian cung cấp thông tin, số liệu thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh khi có văn bản của Bộ Tài chính).

- Thống kê tỉnh chủ trì tổng hợp thông tin, số liệu từ các cấp, các ngành báo cáo Cục Thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời, làm cơ sở để Cục Thống kê

tính toán, công bố tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Lạng Sơn trong quý II, 6 tháng, quý III, 9 tháng và năm 2026 theo đúng quy định tại Nghị định số 13/2026/NĐ/CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ.

5. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối tổng hợp, theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất các giải pháp đảm bảo thực hiện đúng kịch bản tăng trưởng; định kỳ hằng quý tổng hợp báo cáo UBND tỉnh lồng ghép trong báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Trên cơ sở kết quả thực hiện kịch bản quý II, 6 tháng chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh, các cơ quan, đơn vị cập nhật đánh giá bổ sung, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng quý còn lại (nếu cần thiết), báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

6. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì tham mưu lồng ghép việc kiểm tra, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện kế hoạch vào các chương trình kiểm tra, làm việc của UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh tại các sở, ban, ngành, xã, phường.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận trong nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tập trung tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch, đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng để triển khai các công trình, dự án trọng điểm trong năm 2026; đồng thời tăng cường giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện để kịp thời kiến nghị, tham gia, góp ý với UBND tỉnh về các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức triển khai thực hiện Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 đạt hiệu quả cao nhất.

Quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới cần điều chỉnh, bổ sung, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động đề xuất, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy;
- Uỷ ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- PVP UBND tỉnh, các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, TH (ĐTK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học